TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Lê Thị Q, sinh năm 1991

Và anh Phạm Văn Q1, sinh năm 1990

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Phạm Duy A sinh ngày 12/10/2013

Cháu Phạm Duy K sinh ngày 20/01/2017

Cùng HKTT: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Duy A là bố đẻ cháu anh Phạm Văn Q1.

Người đại diện hợp pháp của cháu Duy K là mẹ đẻ cháu chị Lê Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Phạm Văn Q1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 14/12/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn, không hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Q1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Q1.

[2] Về con chung: Anh Q1 và chị Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Duy A sinh ngày 12/10/2013 và cháu Phạm Duy K sinh ngày 20/01/2017. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất: Anh Q1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Duy A; chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Duy K đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn anh Q1 và chị Q đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị Q và anh Q1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của các con chung và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị Q và anh Q1 cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Q và anh Q1 thỏa thuận thống nhất để chị Q nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Phạm Văn Q1 đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q1 và chị Q cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Duy A sinh ngày 12/10/2013 và cháu Phạm Duy K sinh ngày 20/01/2017. Nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận thống nhất: Anh Q1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Duy A; chị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Duy K đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh Q1 và chị Q đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Q1 và chị Q cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Q và anh Q1 thỏa thuận: Chị Q nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0002940 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Vĩnh Khúc(ĐKKH số 113, ngày 14/12/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM